

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

TRẦN THANH HUYỀN

**SỰ ĐA DẠNG TÔN GIÁO Ở ĐÔNG NAM Á ĐỐI VỚI
TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG
VĂN HÓA – XÃ HỘI ASEAN (ASCC)**

Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế

Mã số: 62310206

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội, năm 2017

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Vũ Dương Huân

Phản biện 1: Nguyễn Phương Bình
Học viện Ngoại giao

Phản biện 2: GS.TS. Trần Thị Vinh
Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 3: PGS.TS. Võ Kim Cương
Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Ngoại giao
vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu Luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á đều có chung một đặc điểm là nội tại các quốc gia này chứa đựng sự đa dạng về tôn giáo, dân tộc và văn hóa [163]. Sự đa dạng về dân tộc, tôn giáo và sắc tộc cùng với sự chênh lệch khá lớn về mặt kinh tế – xã hội giữa các vùng miền tại các quốc gia đã tạo nên mầm mống cho những mâu thuẫn và xung đột tại khu vực Đông Nam Á. Vì vậy, việc xây dựng và hiện thực hóa ASCC với mục tiêu chính là phát triển con người, đặc biệt là phát triển xã hội nhằm nâng cao đời sống của công dân ASEAN phụ thuộc vào các chiến lược và hành động thực tiễn mà các nhà Lãnh đạo ASEAN chia sẻ với tôn giáo trên cơ sở đồng điệu về các mối quan tâm chung.

Ý nghĩa khoa học: Luận án là công trình khoa học đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu về mối quan hệ giữa sự đa dạng của tôn giáo Đông Nam Á đối với tiến trình xây dựng ASCC. Đây cũng là một công trình nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực quan hệ quốc tế, nhưng được tiếp cận mang tính liên ngành trên cả phương diện lịch sử, tôn giáo, và các tổ chức quốc tế (qua trường hợp ASEAN). Trên cơ sở khoa học, luận án đưa ra những luận điểm cho thấy ASCC sẽ thành công hơn nếu lưu ý quan tâm và bổ sung vào Văn kiện những điều khoản nhằm đảm bảo sự bình đẳng đối với sự đa dạng tôn giáo, kết nối, chia sẻ và tôn trọng những giá trị riêng biệt của các tôn giáo.

Ý nghĩa thực tiễn: ASCC mới thành lập được 01 năm (31/12/2015 – 31/12/2016), tương lai của tổ chức này là tiêu điểm của nhiều dự báo. Luận án mong muốn đóng góp một phần cho sự phát triển bền vững của tổ chức này bằng việc đưa ra những kịch bản cho tương lai của ASCC với vai trò (tích cực hoặc tiêu cực) của sự đa dạng tôn giáo ở khu vực Đông Nam Á. Luận án cũng đưa ra những kiến nghị và giải pháp cho Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN trong việc quản lý sự đa dạng tôn giáo ở khu vực ASEAN. Đồng thời

cũng là những khuyến nghị cho Việt Nam với tư cách là một quốc gia tích cực và năng động đối với sự phát triển bền vững của tổ chức này.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

2.1. Những luận thuyết làm cơ sở cho phương pháp luận của công trình này là:

Ở Mỹ và châu Âu: William H. Swatos, Jr và Kevin J. Christiano trong *Secularization Theory: The Course of a Concept* giới thiệu về cuộc tranh luận về sự thế tục hóa vào cuối những năm 1990. Hay Thomas Banchoff có cuốn *Religious Pluralism, Globalization, and World Politics* phân tích về vai trò của sự đa dạng tôn giáo trong đời sống chính trị quốc gia và quốc tế.

Ở Đông Nam Á: dựa theo *A Secular Age (Thời đại Thế tục)*, một công trình vĩ đại của Charles Taylor, ông đã phân biệt ba ý nghĩa của thế tục hóa: ý nghĩa thuộc chính trị, ý nghĩa thuộc xã hội, và ý nghĩa thuộc văn hóa. Khung lý thuyết này được NCS lựa chọn để phân tích về hiện trạng tôn giáo ở các quốc gia khu vực Đông Nam Á trong bài bởi nó nhấn mạnh được những vấn đề nan giải mà các chính phủ ASEAN phải đối mặt trong kỷ nguyên của nhiều sự biến đổi chính trị và tôn giáo nơi đây. Cách tiếp cận này cũng đề cập đến khía cạnh văn hóa và xã hội, là hai mặt thuộc đối tượng cốt lõi chịu sự tác động của tôn giáo khi đề cập đến Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN (ASCC).

Ở Việt Nam: Có các công trình nghiên cứu về tính thế tục tôn giáo như sau: “Toàn cầu hóa tôn giáo: khái niệm, biểu hiện và mấy vấn đề đặt ra” của Đỗ Quang Hưng (*Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, số 2/2006*); *Toàn cầu hóa và tôn giáo* của Trịnh Quốc Tuấn và Hồ Trọng Hoài (Nxb Lý luận Chính trị, 2007). Ngoài ra, hiện nay không chỉ nghiên cứu tôn giáo về mặt lịch sử, mà còn nghiên cứu tôn giáo về mặt đương đại, nghiên cứu ở cấp độ quốc tế, ở cấp độ quốc gia, cấp độ vùng miền, địa phương.

2.2. Nghiên cứu về lịch sử Đông Nam Á, lịch sử tôn giáo và văn hóa Đông Nam Á có những tác giả và tác phẩm đã là tiền đề cơ sở cho các quan điểm của luận án về quá trình du nhập cũng như các đặc điểm của tôn giáo ở khu vực như: Lịch sử Đông Nam Á của **D. G. E. Hall (1997)** - NXB Chính trị quốc gia. Và, **Clive J. Christie** trong tác phẩm *Lịch sử Đông Nam Á hiện đại* (2000) của mình tập trung vào lịch sử các nước Đông Nam Á từ giai đoạn Chiến tranh thế giới thứ I cho đến khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ II.

2.3. Làm nền tảng cho việc nghiên cứu về vấn đề liên kết ASEAN và việc xây dựng Cộng đồng ASEAN có các tác phẩm như: *Xây dựng Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN* của Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam – Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, do **Đức Ninh (Cb)**, việc xây dựng Cộng đồng Văn hóa Xã hội được đề cao vì nó đem đến sự thay đổi sâu sắc trên tất cả các phương diện của đời sống xã hội các nước ASEAN.

Nói về lý thuyết quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á thì **Amitav Acharya**, một chuyên gia về nghiên cứu Đông Nam Á và chủ nghĩa kiến tạo ở ASEAN có phân tích trong bài *“Theoretical Perspectives on International Relations in Asia”*, có đề cập vì sao Chủ nghĩa kiến tạo có thể giải thích về nguồn gốc và sự phát triển của ASEAN, ông khẳng định ASEAN là sản phẩm đến từ lý tưởng, chẳng hạn như những chuẩn mực chung, và bản sắc chung đến từ quá trình xã hội hóa.

Trong số các tư liệu của các học giả Việt Nam về quá trình thực hiện kế hoạch xây dựng ASCC nổi bật là cuốn *Lịch sử Đông Nam Á – tập VI: Đông Nam Á trong thời kỳ hòa bình, phát triển và hội nhập (1991-2010)* của **Nguyễn Thu Mỹ (Cb)**, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2012. Tác phẩm dựng lại quá trình nỗ lực cho sự hòa bình, an ninh, phát triển, liên kết và hội nhập của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á trong giai đoạn từ 1991 đến 2010. Tác phẩm đã đưa ra phân tích các vấn đề của lịch sử Đông Nam Á đương đại, điển hình là

việc xây dựng các giá trị văn hóa dân tộc, hiện đại và giữ gìn bản sắc khu vực trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2.4. Về tính đa dạng và phức tạp của tôn giáo ở khu vực Đông Nam Á cũng như khẳng định vai trò của tôn giáo trong các mặt đời sống chính trị, văn hóa, xã hội có các nghiên cứu như: Linell E. Cady and Sheldon W. Simo (2007), *Religion and Conflict in South and Southeast Asia – Disrupting violence*, London and New York: Routledge; *Global Religions and International Relations: A Diplomat Perspective* (2014) của Pasquale Ferrara. Tác phẩm đề cập đến sự tham gia ngày càng nhiều của tôn giáo trong quan hệ quốc tế và vai trò của tôn giáo trong việc ngăn ngừa xung đột và tôn giáo có thể trở thành giải pháp cho các xung đột hoặc mâu thuẫn như thế nào.

Trương tự với những lý do học thuật trên, cuốn sách *Một số vấn đề về xung đột sắc tộc và tôn giáo ở Đông Nam Á* của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam – Viện Nghiên cứu Đông Nam Á do **Phạm Thị Vinh** chủ biên, xuất bản bởi Nhà xuất bản khoa học xã hội – Hà Nội (2007) tập trung vào các vấn đề về sắc tộc và tôn giáo ở các nước trong khu vực Đông Nam Á và ảnh hưởng của vấn đề này đối với chính phủ của các nước cũng như ảnh hưởng của nó đến an ninh – chính trị khu vực ASEAN.

Trong nghiên cứu *Đa dạng văn hóa và xung đột tôn giáo – sắc tộc ở Đông Nam Á: Thực trạng và Tác động* (2013) của mình, **Hà Đan** đã nhận định chính đặc điểm *thống nhất trong đa dạng* đã đem lại cho khu vực này màu sắc riêng, cũng đồng thời là nhân tố lực cản, vì sự đa dạng về tôn giáo – sắc tộc thường dẫn đến các mâu thuẫn xung đột về văn hóa và chủ nghĩa ly khai dân tộc – vấn đề có tác động lớn tới việc hiện thực hóa cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

2.5. Cuối cùng, liên quan đến lập luận về vai trò của sự đa dạng tôn giáo ở Đông Nam Á đến quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, đặc biệt là ASCC có những công trình tiêu biểu như sau:

Faith and Fear: How Religions complicate conflict Resolution in Southeast Asia (2006) của **Michael Vatikiotis** nhấn mạnh về vai trò của lãnh đạo các tôn giáo và sự giáo dục nâng cao hiểu biết lẫn nhau giữa các tôn giáo sẽ có tác động đến quá trình giảm thiểu và ngăn ngừa các xung đột khu vực, bài viết đặc biệt tập trung vào trường hợp miền Nam Thái Lan.

Đặc biệt, là một trong những ấn phẩm như là kết quả từ Hội thảo về sự đa nguyên tôn giáo ở ASEAN với tên gọi *International Seminar on Religious Pluralism in ASEAN* được tổ năm 2012 tại Thái Lan, **Imtiyaz Yusuf** đã xuất bản cuốn sách *ASEAN Religious Pluralism – The Challenges of Building Socio-Cultural Community* vào năm 2016. Ông khẳng định bản sắc sắc tộc – tôn giáo của khu vực bán thế tục và đa văn hóa như Đông Nam Á chính là một nguyên nhân chính dẫn đến những căng thẳng và xung đột tôn giáo – sắc tộc trong khu vực.

Từ năm 2012, ở khu vực Đông Nam Á đã bắt đầu xuất hiện những nghiên cứu nhỏ lẻ về vai trò của sự đa dạng tôn giáo trong khu vực đến việc định hình chính sách công ở các quốc gia ASEAN và vai trò trong sự hiện thực hóa Cộng đồng ASEAN nói chung, nhưng ở Việt Nam thì hầu như rất hiếm, nếu không nói là chưa có một công trình hoàn chỉnh về vai trò của tôn giáo trong việc xây dựng và hiện thực hóa Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN. Như vậy, dựa trên quá trình tìm kiếm và phân tích dữ liệu của người viết, chưa có một công trình nghiên cứu lớn nào hệ thống lại đặc điểm chung của tôn giáo ở Đông Nam Á trong giai đoạn đầu thế kỷ XXI, đề qua đó đề cập đến mối liên hệ và sự tác động giữa tính đa dạng tôn giáo và quá trình xây dựng ASCC đến 2015 và hiện thực hóa Cộng đồng này sau 2015. Vì vậy nghiên cứu sinh cho rằng việc nghiên cứu đề tài “**Sự đa dạng tôn giáo ở Đông Nam Á đối với tiến trình xây dựng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN**” sẽ góp phần bổ sung cho các nhà nghiên cứu, học giả, và các nhà hoạch định chính sách những nhìn nhận cơ

bản về vai trò của tôn giáo đối với quá trình xây dựng Cộng đồng ASCC, cũng như đóng góp vào việc đưa ra các sáng kiến cho quá trình hiện thực hóa Cộng đồng này thành công.

TÊN ĐỀ TÀI: SỰ ĐA DẠNG TÔN GIÁO Ở KHU VỰC ĐÔNG NAM Á ĐỐI VỚI TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI ASEAN (ASCC)

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án được thực hiện với 02 mục đích chính sau:

- Tôn giáo ở Đông Nam Á, với tính chất đa dạng, có hay không có vai trò với ASCC? Nếu có, thì vai trò đó sẽ là tích cực hay tiêu cực?
- Sự đa dạng tôn giáo sẽ có thách thức – trở ngại gì không với sự bền vững ASCC? Tương lai của ASCC liệu sẽ giải quyết được những xung đột do đa dạng tôn giáo trong các quốc gia, giữa các quốc gia, trong khu vực gây ra hay không?

Từ đó, NCS đề ra ba nhiệm vụ cơ bản cho Luận án như sau:

- Phục dựng lại toàn cảnh quá trình hình thành sự đa dạng tôn giáo ở Đông Nam Á và khẳng định tính đa dạng của nó trong lịch sử cho đến ngày hôm nay.
- Tìm mối liên hệ giữa sự đa dạng tôn giáo ĐNÁ với tiến trình hình thành nên ASCC
- Từ đó, có thể dự báo vai trò của yếu tố đa dạng tôn giáo đối với sự phát triển mang tính bền vững của ASCC và đưa ra những khuyến nghị cho các nhà hoạch định chính sách.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính của Luận án là Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN. Theo đó, Luận án sẽ xem xét sự đa dạng tôn giáo ở Đông Nam Á (biến số độc lập) có vai trò gì trong quá trình xây dựng và hiện thực hóa Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN (biến số phụ thuộc).

Thời gian nghiên cứu: Mốc thời gian lựa chọn để giới hạn phạm vi nghiên cứu là từ năm 1997 với Tuyên bố Tầm nhìn ASEAN 2020, đến 2015 khi Cộng đồng ASEAN hình thành (31/12/2015).

Không gian nghiên cứu: khu vực Đông Nam Á với tổ chức khu vực ASEAN chứa đựng sự đa dạng tôn giáo, sắc tộc và văn hóa bậc nhất thế giới chứa đựng khá nhiều tiềm ẩn cho các sự mâu thuẫn và xung đột, gây ảnh hưởng đến an ninh không chỉ trong nội bộ quốc gia mà còn ảnh hưởng đến an ninh khu vực.

Nội dung nghiên cứu: Tôn giáo có một sức mạnh vô cùng to lớn không chỉ ảnh hưởng đến đời sống văn hóa xã hội, mà còn ảnh hưởng đến cả chính trị và kinh tế của một quốc gia. Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN với mục tiêu hướng đến là phát triển con người một cách bền vững và toàn diện, vì vậy việc xem xét sự đa dạng tôn giáo, một trong những yếu tố quan trọng trong đời sống văn hóa xã hội ASEAN, có ảnh hưởng gì trong tiến trình xây dựng và triển khai cộng đồng này là một vấn đề cấp thiết.

5. Phương pháp luận

Phương pháp luận (Methodology):

a. *Quan điểm của Marxism, F. Engels, Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo:* (i) tôn giáo là sản phẩm của con người và là nguồn an ủi tinh thần của con người; (ii) tôn giáo có nguồn gốc kinh tế – xã hội; (iii) sự tồn tại của tôn giáo mang tính tất yếu khách quan và trường tồn.

b. *Quan điểm của Đảng và Nhà nước về các vấn đề tôn giáo:* Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã quy định về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo từ Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980 rồi đến 1992, với tinh thần Hiến pháp sau kế thừa và phát triển Hiến pháp trước.

c. *Lý thuyết về thế tục tôn giáo:* Luận án chủ yếu dựa trên (i) Khung lý thuyết thế tục hóa của Charles Taylor trên 03 bình diện: chính trị, xã hội và văn hóa; (ii) Bốn mô hình khả thi của Nhà nước

thể tục: mô hình tôn giáo – dân tộc, mô hình tôn giáo dân sự, mô hình đa nguyên tôn giáo và mô hình thể chế thể tục trung lập

d. Chủ nghĩa kiến tạo: Do Luận án xem xét ASEAN như một chủ thể của tổ chức quốc tế, nên luận án đã tham khảo cách tiếp cận của một số lý thuyết quan hệ quốc tế, trong đó đặc biệt là lý thuyết của chủ nghĩa Kiến tạo (Phụ lục 1).

Phương pháp nghiên cứu (Methods):

a. Các phương pháp nghiên cứu về xã hội học: do tôn giáo có sự ảnh hưởng trên diện rộng của đời sống xã hội con người. Do đó cần phải nhìn thêm từ góc độ và phương pháp của xã hội học mà nghiên cứu tôn giáo [179].

b. Các phương pháp nghiên cứu Quan hệ Quốc tế: Dựa trên các cấp độ phân tích của QHQT, Luận án giới hạn ở 03 cấp độ phân tích cơ bản: (i) cấp độ cá nhân: ở đây được xem là các tôn giáo ở Đông Nam Á, (ii) cấp độ quốc gia: các quốc gia độc lập trong ASEAN; và cấp độ khu vực: ASEAN.

c. Phân tích diễn ngôn (critical discourse analysis) là công cụ chính được sử dụng trong Luận án. Luận án tiếp cận và phân tích nguồn tài liệu sơ cấp (tài liệu bậc I) như: các Hiến pháp, Văn kiện, Văn bản, Quy định chính thức từ Chính phủ của các quốc gia ASEAN và từ các Hội nghị của ASEAN; cũng như những nguồn tài liệu thứ cấp (tài liệu bậc II) như các bài diễn văn và phát biểu của các chuyên gia nghiên cứu về ASEAN, đặc biệt là tất cả những văn kiện liên quan đến quá trình xây dựng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN. Các dữ liệu và thông số trong Luận án về đặc điểm, thực trạng và khuynh hướng phát triển của tôn giáo ở Đông Nam Á được lấy từ kết quả khảo sát của trang web chính thức của TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PEW (PEW RESEARCH CENTER) <<http://www.pewresearch.org/>>. Các dữ liệu, thông số và văn kiện về quá trình xây dựng ASCC chủ yếu được lấy từ trang web chính thức của ASEAN <<http://asean.org/>>.

Bên cạnh đó Luận án cũng vận dụng các phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội như phương pháp lịch sử, phương pháp logic, so sánh, dự báo và phương pháp định lượng.

6. Những đóng góp của luận án

Dự định hướng nghiên cứu như đã đề cập ở trên là nghiên cứu vấn đề đa dạng tôn giáo trong tiến trình xây dựng ASCC giai đoạn thập niên cuối thế kỷ XX cho đến thập niên đầu thế kỷ XXI, luận án sẽ cố gắng giải quyết được các vấn đề lớn như: (i) thực trạng đa dạng tôn giáo ở khu vực Đông Nam Á đầu thế kỷ XXI, (ii) vai trò của sự đa dạng tôn giáo đối với quá trình xây dựng ASCC 2015, (iii) ảnh hưởng của sự đa dạng tôn giáo đến quá trình hoàn thiện ASCC sau 2015.

Luận án mong muốn làm rõ vị trí của yếu tố đa dạng tôn giáo trong quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á và trong quá trình xây dựng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN 2015. Việt Nam là một quốc gia xếp hạng đa dạng tôn giáo đứng thứ hai trong khu vực (chỉ sau Singapore), việc phân tích bản chất của các vấn đề tôn giáo trong khu vực, từ đó đưa ra các giải pháp để hòa hợp vấn đề này, góp phần vào việc xây dựng “bản sắc chung ASEAN”, có thể đóng góp thiết thực vào việc giúp Việt Nam có được những sáng kiến đáng kể trong quá trình xây dựng “bản sắc ASEAN” cũng như xây dựng ASCC.

7. Bố cục của luận án

Ngoài Phần Mở đầu và Kết luận, Luận án được chia thành ba chương với nội dung chính như sau:

CHƯƠNG 1: SỰ HÌNH THÀNH CỘNG ĐỒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI ASEAN (ASCC) VÀ ĐA DẠNG TÔN GIÁO Ở ĐÔNG NAM Á

Chương 1 nhằm giới thiệu cơ sở hình thành nên Cộng đồng Văn hóa Xã hội ASEAN (biên số phụ thuộc) và lý giải nguyên nhân vì sao cần xem xét vai trò của sự đa dạng tôn giáo ở Đông Nam Á (biên số độc lập) trong tiến trình xây dựng cộng đồng này, nhằm chứng minh tầm quan trọng của tôn giáo và khẳng định đa dạng tôn giáo là yếu tố

không thể tách rời khi muốn phát triển và chăm sóc đến đời sống của người dân ASEAN.

CHƯƠNG 2: MỐI LIÊN HỆ GIỮA SỰ ĐA DẠNG TÔN GIÁO VỚI QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI ASEAN ĐẾN 2015

Chương 2 bao gồm 3 nội dung cơ bản. (i) xác định tính thể tục tôn giáo và mô hình nhà nước thể tục/bán thể tục ở Đông Nam Á; (ii) xác định vai trò của sự đa dạng tôn giáo trong quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á; và từ đó, (iii) xem xét yếu tố đa dạng tôn giáo được đề cập với mức độ như thế nào qua tư liệu của ASEAN và ASCC (văn bản, tuyên bố, diễn văn, phát biểu), qua đó thấy được có hay không có vai trò của yếu tố đa dạng tôn giáo với tiến trình hình thành ASCC đến 2015.

CHƯƠNG 3: DỰ BÁO VỀ VAI TRÒ CỦA YẾU TỐ ĐA DẠNG TÔN GIÁO TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ASCC SAU 2015

Để tiến tới sự phát triển bền vững của ASCC trong tương lai, NCS đưa ra 2 kịch bản dự báo cho sự ảnh hưởng của yếu tố tôn giáo đối với quá trình phát triển ASCC sau 2015 từ việc xem xét xu hướng phát triển tôn giáo trên thế giới và khu vực trong tương lai gần. Từ đó, người viết đưa ra dự báo kịch bản nào có khả thi hơn và thử nghiệm đưa ra những khuyến nghị đóng góp cho sự điều chỉnh các chính sách và cơ chế phát triển của ASCC trong tương lai nhằm giảm thiểu được những tiến triển tiêu cực do sự đa dạng tôn giáo gây ra và tận dụng phát triển mặt tích cực mà sự đa dạng tôn giáo có thể đem lại cho sự phát triển bền vững của cộng đồng sau 2015.

CHƯƠNG 1:

SỰ HÌNH THÀNH CỘNG ĐỒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI ASEAN (ASCC) VÀ ĐA DẠNG TÔN GIÁO Ở ĐÔNG NAM Á

1.1. Sự hình thành ý tưởng xây dựng ASCC 2015

1.1.1. ASEAN – từ Hiệp hội đến ý tưởng về một Cộng đồng

Trong tất cả các văn kiện của ASEAN, từ khi đưa ra ý tưởng cho tới khi thành lập và xây dựng, các nhà lãnh đạo ASEAN đều thể hiện rõ quyết tâm của các nước thành viên về một cộng đồng có sự hài hòa giữa các dân tộc, sống trong hòa bình, ổn định và thịnh vượng, tạo nên một “bản sắc ASEAN”. Cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN là liên kết văn hóa - xã hội của ASEAN trên cơ sở một hệ thống các thể chế và thiết chế pháp lý, nhằm xây dựng ASEAN trở thành một xã hội chia sẻ, đùm bọc và đoàn kết trong một bản sắc chung, nơi mà cuộc sống, mức sống và phúc lợi của người dân được nâng cao. Đó chính là ý nghĩa và cũng là tầm quan trọng của việc hình thành ASCC như là một trụ cột không thể thiếu trong 03 trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

1.1.2. Cơ sở hình thành Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN

1.1.2.1. Những yếu tố chủ quan

Xét về mặt cơ sở lịch sử văn hóa và xã hội, ASEAN đã có (1) không gian môi trường văn hóa chung, đó là văn hóa khu vực Đông Nam Á; (2) Các quốc gia Đông Nam Á ngày nay đều có chung một cơ tầng văn hóa bản địa từ xưa. Đó là văn hóa gốc nông nghiệp, trồng cây, trồng lúa và đặc biệt là trồng lúa nước; (3) Các quốc gia Đông Nam Á đều có chung đặc thù phát sinh phát triển văn hóa trong tiến trình phát triển lịch sử. Đông Nam Á là một khu vực địa lý – lịch sử - văn hóa lâu đời, có sự giao thoa văn hóa liên tục với các quốc gia và các nền văn minh, văn hóa khác trên thế giới. Với nền tảng là chung một cội nguồn, một nền văn minh nông nghiệp lúa nước, nếp sống của cư dân Đông Nam Á đã được hình thành với những nét chung từ thức ăn, trang phục, nhà ở đến các công trình kiến trúc nhưng từ sự

thống nhất đó, ở mỗi quốc gia lại có những biến tấu khác nhau làm cho nền văn hóa bản địa ngày càng phong phú và đầy màu sắc. Văn hóa của ASEAN được xây dựng và phát triển dựa trên bản sắc này nên cũng mang nhiều đặc điểm tương tự, trong sự thống nhất của khu vực và đa dạng của từng quốc gia.

1.1.2.2. Những yếu tố khách quan

Một trong những yếu tố khách quan mang tính lịch sử và trở thành một phần của yếu tố chủ quan là quá trình tiếp biến văn hóa của khu vực Đông Nam Á. Yếu tố khách quan thứ hai cần xem xét là bối cảnh thế giới từ đầu thế kỷ XXI đến nay với xu thế toàn cầu hóa và sự hội nhập, đan xen văn hóa Đông Tây đem lại những tác động tiêu cực lẫn tích cực cho tôn giáo [131]. Trong kỷ nguyên mới, ASEAN khi hình thành Cộng đồng sẽ tập trung đẩy mạnh yếu tố phát triển kinh tế. Điều này sẽ không tránh khỏi dẫn đến những mâu thuẫn về mặt văn hóa-xã hội, đặc biệt ảnh hưởng đến nhóm người yếu thế mà trong đó bao gồm những nhóm cộng đồng tôn giáo thiểu số tại các quốc gia trong khu vực. Vì vậy mà mong muốn xây dựng một cộng đồng văn hóa – xã hội của ASEAN để giải quyết những vấn đề nêu trên, trong đó là xây dựng nên một xã hội đảm bảo công bằng cho mọi người dân, đặc biệt là nhóm người yếu thế, là hoàn toàn chính đáng và cấp thiết, phù hợp với cơ sở khách quan và chủ quan. Đây chính là tiền đề cho sự ra đời của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN.

1.2. Đa dạng tôn giáo ở các quốc gia Đông Nam Á

1.2.1. Sự đa dạng tôn giáo từ quá trình du nhập

Các tôn giáo lớn trên thế giới đều có mặt ở khu vực ĐNÁ, ban đầu là Đạo Hindu và Đạo Phật, tiếp theo sau đó là Đạo Hồi và về sau này là Đạo Thiên chúa giáo. Tuy rằng thời điểm du nhập và sự lớn mạnh của các tôn giáo này có sự khác biệt nhau, nhưng một đặc điểm chung của các tôn giáo này đó là khi thâm nhập vào khu vực ĐNÁ, các tôn giáo này đã không còn giữ sự “nguyên gốc” của nó về mặt thần học, mà đã được “dung hợp” dưới sự tác động của các nền văn

hóa truyền thống bản địa [46; tr.254-255] và do vậy mà sự đa dạng diễn biến càng phong phú và phức tạp hơn.

1.2.2. Sự đa dạng tôn giáo ở cấp độ quốc gia và khu vực

Theo khảo sát của Pew Research Center về Chỉ số Đa dạng Tôn giáo trên thế giới, tôn giáo Đông Nam Á được xếp loại nằm trong khu vực đa dạng tôn giáo bậc nhất trên thế giới. Sự đa dạng trong cơ cấu tộc người và đời sống tôn giáo đã tạo nên sự phong phú trong đời sống văn hóa xã hội, tuy nhiên sự đa dạng tôn giáo đan xen với sự đa dạng tộc người trong một quốc gia với tỷ lệ tín đồ chênh lệch, hình thành nên nhóm tôn giáo đa số và nhóm tôn giáo thiểu số đã làm cho mối quan hệ giữa các cộng đồng tộc người – tôn giáo trong mỗi quốc gia trở nên vô cùng phức tạp.

1.2.3. Sự phát triển không đồng đều giữa các cộng đồng tôn giáo

Sự phát triển không đồng đều giữa các cộng đồng tôn giáo thể hiện ở các khía cạnh: (i) Sự chênh lệch tỷ lệ giữa các tôn giáo trong một quốc gia, (ii) Sự không đồng đều về các điều kiện phát triển kinh tế-xã hội, (iii) Sự không đồng đều về địa bàn cư trú và chính sách phân bố lao động của chính phủ một số nước Đông Nam Á, (iv) Chính sách giải quyết mối quan hệ dân tộc về văn hóa, và (v) Chính sách phân biệt đối xử trong hệ thống quản lý nhà nước.

Trong khi ASCC hình thành hướng đến việc tạo dựng cộng đồng các xã hội đùm bọc nhau, đặc biệt chú trọng đến nhóm người yếu thế trong xã hội, thì sự đa dạng tôn giáo - một phần không thể tách rời trong đời sống văn hóa – xã hội và là đặc trưng của dân cư Đông Nam Á, sẽ là một yếu tố cần phải được xem xét một cách đầy đủ và cẩn thận để có thể xây dựng được một Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN là “một cộng đồng thu hút sự tham gia của người dân và mang lại lợi ích cho người dân, và là một cộng đồng dung nạp, bền vững, tự cường và năng động” trên thực tiễn.

CHƯƠNG 2: MỐI LIÊN HỆ GIỮA SỰ ĐA DẠNG TÔN GIÁO VỚI QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ASCC ĐẾN 2015

2.1. Vai trò của yếu tố đa dạng tôn giáo trong Quan hệ Quốc tế khu vực Đông Nam Á

2.1.1. *Mối quan hệ giữa các thể chế tôn giáo và Nhà nước ở các quốc gia trong khu vực*

2.1.1.1. *Thể tục tôn giáo và đa nguyên tôn giáo ở Đông Nam Á*

Dựa theo *A Secular Age*, một công trình của Charles Taylor, ông đã phân biệt ba ý nghĩa của tính thể tục hóa: *ý nghĩa thuộc chính trị*, *ý nghĩa thuộc xã hội*, và *ý nghĩa thuộc văn hóa* [235; tr.423]. Thuyết thể tục hóa theo cách tiếp cận của Charles Taylor tuy không lý giải được một cách hoàn hảo về thực trạng tôn giáo ở Đông Nam Á, nhưng ba cách hiểu thể tục của Taylor cũng giúp giải thích được bản chất của những mâu thuẫn mang màu sắc tôn giáo ở các quốc gia trong khu vực và từ đó đưa ra được những dự báo cho những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của tôn giáo đối với Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN.

2.1.1.2. *Mô hình Nhà nước thể tục và bán thể tục ở các nước Đông Nam Á*

Theo định nghĩa của Smith (1977), một Nhà nước thể tục là *một nhà nước đảm bảo được sự tự do tôn giáo của cá nhân và các tổ chức, nhìn nhận mỗi cá nhân như là một công dân bất kể tôn giáo của anh ta là gì, không có sự liên kết về mặt thể chế với một tôn giáo riêng biệt nào và cũng không thúc đẩy hoặc cản trở bất kỳ tôn giáo nào* [227; tr.3-8]. Tóm lại, một Nhà nước thể tục cần đảm bảo được các yếu tố: (i) trung lập về niềm tin tôn giáo, (ii) tôn trọng tự do tôn giáo, (iii) không xóa bỏ bất kỳ tôn giáo nào. Theo các nhà nghiên cứu tôn giáo khu vực Đông Nam Á thì cho rằng mô hình Nhà nước thể tục của khu vực này nhìn chung là theo kiểu *thể tục (secular state)* và *bán-thể tục*

(*semi-secular states*) vì nó vừa ưu tiên cho sự đa dạng tôn giáo vừa thể hiện bản chất các quốc gia Đông Nam Á không thể tách rời khỏi sự ảnh hưởng của tôn giáo.

2.1.2. Yếu tố đa dạng tôn giáo trong chính trị các quốc gia ASEAN

2.1.2.1. Các cuộc xung đột có yếu tố đa dạng tôn giáo ở Đông Nam Á

Tính phức tạp của vấn đề tôn giáo có thể được miêu tả rõ nét qua những mâu thuẫn tôn giáo tiêu biểu trong khu vực Đông Nam Á qua các trường hợp Rakhine (Myanmar), miền Nam Philippines, Aceh và Maluku (Indonesia); Pattani (Thái Lan) và trường hợp Hồi giáo ở Malaysia. Sự mâu thuẫn giữa các cộng đồng tộc người – tôn giáo, dẫn đến các phong trào ly khai không chỉ tổn thương đến lợi ích của các quốc gia, gây bất ổn chính trị – xã hội, mà còn làm phương hại đến lợi ích của cả khu vực. Chính vì vậy, các vấn đề tôn giáo ở Đông Nam Á cần phải được xem xét một cách đầy đủ trong việc xây dựng Cộng đồng ASEAN để có thể tìm ra những hướng đi hiệu quả cho việc hiện thực hóa Cộng đồng ASEAN sau 2015.

2.1.2.2. Vai trò của yếu tố đa dạng tôn giáo trong chính trị đối nội ở các quốc gia Đông Nam Á

Tôn giáo luôn là yếu tố quan trọng được lưu tâm trong hoạch định chính sách của các nhà lãnh đạo các quốc gia ở khu vực và việc làm thế nào để có được chính sách công bằng bình đẳng cho các nhóm tôn giáo đa số và thiểu số trong một quốc gia luôn là yếu tố được quan tâm của các nhà lãnh đạo các quốc gia trong khu vực. Dựa trên tính thế tục tôn giáo ở ĐNÁ, cho thấy rằng khả năng tác động của tôn giáo vào quá trình xây dựng ASCC có thể là không có. Nhưng với những xung đột có yếu tố tôn giáo ở các quốc gia ĐNÁ rõ ràng có tác động đến sự phát triển và an ninh các quốc gia, vậy liệu sự đa dạng tôn giáo có thể ảnh hưởng đến QHQT ở khu vực và ASEAN có cần lưu tâm đến sự đa dạng tôn giáo này hay không sẽ được trả lời qua phân phân tích tôn giáo trong QHQT ở ĐNÁ sau đây.

2.1.2.3. Ảnh hưởng của yếu tố đa dạng tôn giáo trong quan hệ của

các quốc gia trong khu vực

Qua phân tích, NCS nhận thấy (i) những cuộc xung đột có yếu tố tôn giáo được xem như là đặc tính khi nói đến khu vực Đông Nam Á; (ii) rõ ràng có mâu thuẫn, xung đột tôn giáo giữa các quốc gia láng giềng, nhưng xung đột không làm chia rẽ và ảnh hưởng một cách sâu sắc đến quan hệ song phương và đa phương giữa các quốc gia (iii) tôn giáo không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến mâu thuẫn giữa các quốc gia và trong khu vực, nhưng là yếu tố dễ bị lợi dụng làm cái cớ cho sự bùng phát xung đột; (iv) xung đột tôn giáo là nhân tố gây bất ổn nhưng không làm ảnh hưởng đến tính thống nhất của ASEAN. Bản chất của Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN là cộng đồng bao hàm cả yếu tố văn hóa và yếu tố xã hội của ASEAN. Mà nói đến văn hóa – xã hội thì không thể không bao hàm yếu tố tôn giáo. Với tầm quan trọng và tính phức tạp như vậy, bản chất đa dạng tôn giáo của Đông Nam Á rõ ràng cần được xem xét thật tỉ mỉ và toàn diện trong quá trình xây dựng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN – một cộng đồng vì người dân ASEAN.

2.2. Vị trí của sự đa dạng tôn giáo trong những nội dung xây dựng ASCC giai đoạn từ 1997 đến 2009

2.2.1. Yếu tố đa dạng tôn giáo trong Tầm nhìn 2020 (1997)

Qua xem xét Tầm nhìn ASEAN đến 2020, NCS nhận thấy ASEAN có lẽ (i) ưu tiên sự phát triển kinh tế của khu vực, tăng tính liên kết của các quốc gia trong khu vực qua sự phụ thuộc nhau trên lĩnh vực kinh tế và cũng là để vượt nhau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1997, hoặc (ii) đã bỏ qua hoặc đánh giá thấp những nguy cơ tiềm ẩn của sự đa dạng tôn giáo, cho rằng sự đa dạng tôn giáo như là một bản chất bất biến và khó có khả năng dẫn đến những tổn hại cho liên kết của khu vực ít nhất cho đến 20 năm sau.

2.2.2. Yếu tố đa dạng tôn giáo trong Kế hoạch Hành động Viên Chăn (2004)

Nội dung mà các nhà lãnh đạo ASEAN khẳng định trong Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 10 năm 2004 đó là một ý tưởng về

Cộng đồng ASEAN sẽ được thúc đẩy thông qua sự hội nhập kinh tế. Theo đó, giai đoạn này đặc biệt chú trọng hợp tác kinh tế và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các quốc gia thành viên. Điều này rõ ràng ngụ ý rằng một cộng đồng an ninh hay một cộng đồng văn hóa – xã hội sẽ đạt được thông qua cơ chế kinh tế hơn là sự hợp tác chính trị hoặc an ninh hoặc xã hội. Tuy nhiên, hiện trạng lúc này của một Đông Nam Á với nền kinh tế phát triển, liên kết phương tiện giao thông và truyền thông liên lạc cũng sẽ là nền tảng thu hút các nhóm khủng bố.

2.2.3. Yếu tố đa dạng tôn giáo trong Hiến chương ASEAN (2008)

Theo Hiến chương, ASEAN sẽ vẫn duy trì nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, điều này có thể hiểu rằng để xây dựng Cộng đồng dựa trên *những giá trị chung* và *không can thiệp vào công việc nội bộ* nghĩa là không đem vào Hiến chương cũng như trong nội dung xây dựng Cộng đồng ASEAN những giá trị khác biệt và những yếu tố “nhạy cảm” của khu vực. Cụm từ “*tôn trọng sự khác biệt...tôn giáo của người dân ASEAN*” đồng nghĩa với việc một lần nữa trong Hiến chương, tôn giáo không được xem là một giá trị chung bởi “sự đa dạng tôn giáo” xem như là một yếu tố khá khác biệt và cần được gạt ra ngoài quá trình xây dựng cộng đồng.

2.3. Vị trí của yếu tố đa dạng tôn giáo trong nội dung kế hoạch tổng thể xây dựng ASCC giai đoạn từ 2010 đến 2015

2.3.1. Vai trò của yếu tố đa dạng tôn giáo trong Sáu nội dung của Kế hoạch tổng thể

Nếu như xét đến nguyên nhân gây ra những cuộc xung đột tôn giáo ở khu vực (mà chủ yếu xuất phát từ nguyên nhân lịch sử, và sau này là sự phát triển không đồng đều của các nhóm tộc người – tôn giáo), có thể nhận thấy các nhà lãnh đạo ASEAN tuy không đề cập một cách trực tiếp đến các vấn đề phân biệt đối xử hoặc bất bình đẳng giữa các cộng đồng này, nhưng nội dung một cách gián tiếp lại hướng đến giải quyết từ nguồn gốc chính là các vấn đề quyền con

người (trong đó có quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng), bất bình đẳng về giới (quan niệm khác nhau/phụ nữ có vai trò thấp trong một số quan niệm tôn giáo), các chế độ xã hội (liên quan đến các chính sách của các quốc gia đối với các khu vực cộng đồng tộc người – tôn giáo khác nhau), thông qua đó sẽ giải quyết được những mâu thuẫn xã hội có thể bùng phát và khoác áo tôn giáo.

2.3.2. Cơ chế vận hành và biện pháp phối hợp thực hiện hoạt động của ASCC

Về cơ bản, từ nội dung của cộng đồng đã cho thấy tôn giáo không được đề cập đến, cũng như không thấy rõ được vai trò của tôn giáo trong mục tiêu hướng đến của cộng đồng. Từ đó, trong cơ chế vận hành và các biện pháp phối hợp thực hiện của ASCC đương nhiên cũng sẽ không tìm thấy được những cơ chế cho việc quản lý và giải quyết các vấn đề tôn giáo. Trong các Hội đồng Bộ trưởng có liên quan của ASCC, chỉ có mảng văn hóa – nghệ thuật là có những hoạt động hướng tới việc thúc đẩy các dân tộc, tôn giáo hiểu biết lẫn nhau hơn.

2.3.3. Kết quả đạt được của quá trình xây dựng ASCC và đánh giá vai trò của yếu tố đa dạng tôn giáo giai đoạn 2010 - 2015

Thông qua 06 mục tiêu hướng đến của ASCC, có thể thấy được các nhà lãnh đạo ASEAN có quan tâm và lưu ý đến vấn đề tôn giáo và nhận thức được rằng nguồn gốc trực tiếp dẫn đến những căng thẳng có yếu tố tôn giáo, đó chính là những chính sách công bằng xã hội, quyền lợi của nhóm người yếu thế, thiệt thòi trong xã hội,... Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo ASEAN dường như đã bỏ sót những khủng hoảng gây ra bởi sự khác biệt tôn giáo – văn hóa – sắc tộc, đặc biệt là các lực lượng cực đoan. Theo như quan sát, các quốc gia đã thiếu hẳn việc đưa ra những mục tiêu cụ thể cho sự đối thoại và hòa hợp tôn giáo; hoặc cơ chế nào nhằm giải quyết những căng thẳng do khác biệt về các giá trị tôn giáo.

2.4. Đánh giá chung vai trò của yếu tố đa dạng tôn giáo trong tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN đến 2015

Từ khi hình thành ý tưởng về một cộng đồng ASEAN cho đến khi

Cộng đồng ASEAN 2015 ra đời thi yếu tố đa dạng tôn giáo được đề cập đến khá mờ nhạt không chỉ trong trụ cột văn hóa – xã hội, mà trong cả hai trụ cột còn lại là kinh tế và chính trị – an ninh. Tuy nhiên, trước sự ra đời của IS cũng như hàng loạt các cuộc khủng bố diễn ra hàng loạt rải rác khắp nơi trên thế giới, một khu vực với số dân Hồi giáo đông nhất thế giới như Đông Nam Á rõ ràng khiến cho các nhà lãnh đạo ASEAN lưu tâm nhiều hơn đến việc quản lý sự đa dạng tôn giáo trong khu vực. Chính vì vậy mà đã có những thay đổi đáng kể trong nội dung Kế hoạch tổng thể của APSC cũng như trong Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 sau khi Cộng đồng ASEAN ra đời năm 2015. Qua đó, có thể rút ra rằng các nhà lãnh đạo ASEAN đã nhận thấy những chuyển biến phức tạp về an ninh và liên kết khu vực có liên quan đến yếu tố đa dạng tôn giáo, từ đó đã có những điều chỉnh trong nội dung xây dựng Cộng đồng ASEAN.

CHƯƠNG 3:

DỰ BÁO VỀ VAI TRÒ CỦA YẾU TỐ ĐA DẠNG TÔN GIÁO TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ASCC SAU 2015

3.1. Tính phát triển bền vững trong nội dung Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025

Phát triển toàn bộ phải gồm phát triển văn hoá, và phát triển bền vững phải gồm sự tôn trọng và bảo tồn những “vốn văn hoá”. Nói khác đi, phát triển kinh tế mà không phát triển văn hoá là một phát triển không cân đối. Thêm vào đó, ít người để ý rằng chính sự vơi cạn vốn văn hoá (nếu xảy ra) sẽ làm đổ vỡ phát triển kinh tế (và xã hội), nghĩa là một sự **phát triển kinh tế không bền vững**. Và vì vậy, một Cộng đồng ASEAN cũng sẽ không thể phát triển bền vững nếu như không có trụ cột văn hóa – xã hội.

3.2. Kịch bản về vai trò của yếu tố đa dạng tôn giáo đến tiến trình phát triển bền vững của ASCC đến 2025

3.2.1. Xu hướng phát triển chung của sự đa dạng tôn giáo khu vực trong tương lai

Sau khi AEC hình thành, đường biên giới các quốc gia ASEAN được xóa nhòa đi trong sự lưu chuyển của yếu tố con người. Và kèm theo đó sẽ là sự thay đổi chóng mặt của các nền văn hóa – tôn giáo nội tại tiếp tục được giao thoa với nhau và hình thành nên những hình thái văn hóa – tôn giáo mới trong khu vực và trong nội tại mỗi quốc gia. Khuynh hướng phát triển của tôn giáo ở Đông Nam Á giai đoạn đầu thế kỷ XXI đó là tôn giáo sẽ vẫn phát huy những ảnh hưởng quan trọng trong đời sống xã hội của con người. Nhưng cũng không nằm ngoài xu hướng của thế giới, hình thái tồn tại của tôn giáo khu vực này và phương thức biểu hiện của nó sẽ có những thay đổi, tiến trình tôn giáo thế tục hóa và phản thế tục hóa sẽ còn tiếp tục diễn biến phát triển ở thế kỷ XXI. Ngoài ra, hiện nay việc tăng cường ngoại giao, đối thoại tôn giáo cũng đang là một trong những xu hướng nổi bật trên thế giới. Xu hướng này căn bản thể hiện qua sự đối thoại giữa các tôn giáo, các hệ phái trong cùng một tôn giáo ở nhiều cấp độ khác nhau như thế giới, châu lục, khu vực và quốc gia.

3.2.2. Những kịch bản dự báo về sự ảnh hưởng của yếu tố đa dạng tôn giáo và vai trò của ASCC trong việc quản lý sự đa dạng tôn giáo đến 2025

3.2.2.1. Kịch bản 1 – Sự đa dạng tôn giáo chuyển biến theo chiều hướng tích cực và những thuận lợi mà ASCC có thể đem lại cho việc quản lý sự đa dạng tôn giáo đến 2025

Với đặc trưng khoan dung, hướng thiện và phát triển đời sống con người, các tôn giáo sẽ giúp gia tăng thêm sự kết nối giữa người dân cộng đồng và nâng cao chất lượng đời sống đúng theo trọng tâm của ASCC. Ngược lại, về phía mình, ASCC khi hình thành cũng giúp gia tăng khả năng kết nối các lãnh đạo tôn giáo và các cộng đồng tôn

giáo. Thông qua các sự kiện, các Diễn đàn đối thoại, các lãnh đạo tôn giáo có nhiều cơ hội để ngồi với nhau, tìm hiểu nhau và tìm tiếng nói chung để sống hòa bình trong khu vực, và hạn chế những mặt tiêu cực và các thành phần cực đoan lợi dụng sự khác biệt tôn giáo. Những nội dung mà ASCC chủ trương xây dựng đã, đang và sẽ là những “điều chỉnh” các giá trị văn hóa của xã hội cộng đồng.

3.2.2.2. Kịch bản 2 – Yếu tố đa dạng của tôn giáo bị lợi dụng để trở thành một trong những vấn đề đe dọa sự phát triển bền vững của ASCC đến 2025

Sự xuất hiện những căng thẳng xung đột vốn dĩ là sự tổng hợp của những nguyên nhân như lịch sử, bất bình đẳng kinh tế, chính trị, có cả những nguyên nhân do sự kích động từ bên ngoài, ... Cộng thêm sự khác biệt về tôn giáo và những sai lầm trong chính sách tôn giáo của nhà nước là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến xung đột bùng phát và chủ nghĩa ly khai. Những tác động tiêu cực mà tôn giáo có thể gây ra trong sự phát triển bền vững sau 2015 của ASCC: những ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội, vấn đề tị nạn tôn giáo và di cư bất hợp pháp, vấn đề bình đẳng giới và quyền phụ nữ, và cuối cùng là xây dựng bản sắc chung ASEAN.

Trên thực tế, sự đa dạng tôn giáo luôn có ảnh hưởng tích cực và tiêu cực tồn tại song song đến sự phát triển bền vững của ASCC sau 2015. Sự đa dạng tôn giáo là một bản chất bất biến của khu vực Đông Nam Á, vì vậy, nếu sau khi ASCC ra đời năm 2015, ASEAN đề cao hơn vai trò của yếu tố này, đưa vào nội dung xây dựng hướng đến của Cộng đồng một cách cụ thể và có những hành động thiết thực để từ đó có thể tận dụng được mặt tích cực của yếu tố đa dạng tôn giáo, thì mặt tiêu cực sẽ được giảm thiểu và ngăn ngừa. Mặt khác, nếu như ASEAN vẫn duy trì sự mập mờ và chung chung khi đề cập đến yếu tố đa dạng tôn giáo trong nội dung xây dựng Cộng đồng trong tương lai của mình, cũng như không khắc phục và nâng cao khả năng quản lý sự đa dạng tôn giáo trong khu vực thì những tác động tiêu cực vốn

luôn tồn tại sẽ bùng phát mạnh mẽ hơn và trở thành nguy cơ phá vỡ tính bền vững của Cộng đồng ASEAN trong tương lai, trong đó có trụ cột văn hóa – xã hội.

3.3. Đề xuất về việc đưa yếu tố đa dạng tôn giáo vào hành động của ASCC sau 2015

NCS đưa ra những đề xuất thử nghiệm mà ASCC có thể cải thiện nhằm hoàn thiện cho quá trình phát triển bền vững của mình. (i) ASCC cần phải tăng thêm nguồn lực cho các hoạt động của mình, và đặc biệt phải gắn kết lợi ích của các cộng đồng tôn giáo với lợi ích của ASCC nói riêng và AC nói chung. (ii) Cần thúc đẩy các nhà lãnh đạo các tôn giáo tham gia các diễn đàn liên tôn giáo để có những đối thoại sâu rộng hơn để hiểu nhau hơn. (iii) Ngoài ra, ASCC cũng cần tích cực tận dụng sự hỗ trợ của các tôn giáo vào các hoạt động phát triển xã hội và cộng đồng. (iv) Củng cố thêm những ý tưởng về bình đẳng giữa các tôn giáo và linh hoạt hơn việc áp dụng nguyên tắc không can thiệp của ASEAN Way để có thể gia tăng khả năng xây dựng của mình trong việc giải quyết những xung đột có yếu tố tôn giáo trong khu vực. (v) Hơn hết, ASEAN cần đưa vào được những cơ chế cụ thể trong việc quản lý sự đa dạng tôn giáo và trực tiếp đề cập đến những chuẩn tắc và những mối quan tâm thật sự của các nhóm tôn giáo khác nhau, đặc biệt là các nhóm thiểu số tôn giáo để tất cả mọi người dân ASEAN đều cảm thấy họ thuộc về và họ được hưởng lợi nhiều nhất từ sự hình thành của Cộng đồng ASEAN nói chung và Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN nói riêng.

KẾT LUẬN

Qua xem xét mối liên hệ giữa sự đa dạng tôn giáo ở khu vực và quá trình xây dựng ASCC, Luận án đã rút ra được những kết luận cơ bản như sau:

1. Sự đa dạng tôn giáo – văn hóa của khu vực Đông Nam Á được cho rằng giống như một “tô xà lách trộn” (salad bowl), hơn là một “nồi súp nấu chảy các nền văn hóa” (melting pot). Tôn giáo ở Đông Nam Á có tính thế tục và mô hình Nhà nước ở các quốc gia Đông Nam Á là mô hình thế tục (secular state) và bán-thế tục (semi-secular state). Do đó, tôn giáo không phải là lực lượng chính trị chủ lưu trong nội trị của các quốc gia, nhưng đa dạng tôn giáo chỉ là một yếu tố có tầm quan trọng và ảnh hưởng mà các nhà lãnh đạo các quốc gia ASEAN luôn tính đến.

2. Qua công trình, giả thuyết về vai trò của yếu tố đa dạng tôn giáo trong quá trình xây dựng ASCC cho thấy tôn giáo hiện nay chưa có vai trò trực tiếp trong quá trình xây dựng trụ cột này.

3. ASCC hướng tới sự phát triển bền vững và tôn giáo sẽ là một nhân tố quan trọng bảo đảm cho sự bền vững này. Qua nghiên cứu, người viết mạnh dạn đề xuất 2 kịch bản của tôn giáo với ASCC trong tương lai. Kịch bản thứ nhất là sự ảnh hưởng tích cực từ yếu tố đa dạng tôn giáo đến ASCC. Tuy rằng *Kịch bản 1* là mang tính khả thi hơn cả, nhưng nếu ASCC vẫn không chú trọng đúng mức tầm quan trọng của yếu tố đa dạng tôn giáo thì vẫn có khả năng dẫn đến kịch bản thứ hai. Kịch bản thứ hai, đó là nếu ASCC vẫn không bổ sung và củng cố những ý tưởng về sự bình đẳng giữa các tôn giáo và không có cơ chế hoặc hoạt động thiết thực giúp cho bản thân các tín đồ tôn giáo cảm thấy họ thật sự thuộc về cộng đồng này thì tôn giáo có thể gây ra những tác động tiêu cực cho sự phát triển bền vững sau 2015.

4. Qua hai kịch bản trên, người viết đưa ra những đề xuất thử nghiệm mà ASCC có thể bổ sung và hoàn thiện cho quá trình phát triển

bền vững của mình. (i) ASCC cần phải tăng thêm nguồn lực cho các hoạt động của mình, (ii) thúc đẩy các nhà lãnh đạo các tôn giáo tham gia các diễn đàn liên tôn giáo để có những đối thoại sâu rộng hơn, (iii) cần tích cực tận dụng sự hỗ trợ của các tôn giáo vào các hoạt động phát triển xã hội và cộng đồng. (iv) củng cố thêm những ý tưởng về bình đẳng giữa các tôn giáo và linh hoạt hơn việc áp dụng nguyên tắc không can thiệp của ASEAN Way, (v) cần đưa vào được những cơ chế cụ thể trong việc quản lý sự đa dạng tôn giáo và trực tiếp đề cập đến những chuẩn tắc và những mối quan tâm thật sự của các nhóm tôn giáo khác nhau..

Việt Nam là một thành viên tích cực của ASEAN và đang hướng đến trở thành một thành viên chủ động và đi đầu trong việc đưa ra những sáng kiến cho sự gắn kết và phát triển Cộng đồng. Do vậy, người viết hy vọng luận án sẽ đóng góp vào nguồn dữ liệu nghiên cứu về Cộng đồng ASEAN, đặc biệt là ASCC, cho Việt Nam và cho khu vực Đông Nam Á.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

1. Trần Thanh Huyền (2016), “Yếu tố tôn giáo trong tiến trình xây dựng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2 (191) 2016, ISSN 0868-2739
2. Trần Thanh Huyền (2016), “Yếu tố tôn giáo: Chất xúc tác hay lực cản trong tiến trình xây dựng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN?”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, Bộ Ngoại giao, Học viện Ngoại giao, số 1 (104), 3 – 2016, ISSN 1859-0608
3. Trần Thanh Huyền (2016), “The impacts of religious diversity on human security in Southeast Asia”, in the *23rd Annual International Law and Religion Symposium*, theme "Religious Rights in a Pluralistic World", International Center for Law and Religious Studies, BYU Law, US, 2-4 Oct 2016.
4. Trần Thanh Huyền (2016), “Religions and Human security in Southeast Asia”, *The 1st Asian Research Symposium*, Universitas Indonesia, Depok, Indonesia, 25-27/4/2016
5. Trần Thanh Huyền (2013), “Religions and Human security in Southeast Asia – religious conflicts in Southeast Asia and the impacts on human security”, *Hội thảo quốc tế The 5th Engaging with Vietnam – An Interdisciplinary Dialogue*, Thái Nguyên, ngày 16-17/12/2013
6. Đào Minh Hồng, Trần Thanh Huyền (2012), “Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN (ASCC): Những thách thức và vai trò của Việt Nam”, *Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ tư* với Chủ đề “Việt Nam trên con đường hội nhập và phát triển”, Hà Nội, ngày 26-28/11/2012